BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94136 - QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
(URBAN AND RURAL PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 5
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 2,0 - thực hành: 1,0)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  + Học lý thuyết trên lớp/ trực tuyến: 30 tiết
  + Thuyết trình và thảo luận trên lớp/trực tuyến:
  + Thực hành trong phòng thực tập: 15 tiết.
- Tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	Chỉ báo 1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	P
Kiến thức chuyên môn		
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	Chỉ báo 3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	R

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	Chỉ báo 4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	R
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	Chỉ báo 6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị.	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7: Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	Chỉ báo 7.2. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	P
CĐR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	Chỉ báo 8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	P

* ***Mục tiêu:*** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đô thị và nông thôn, những yêu cầu, nội dung về quy hoạch chung, quy hoạch các khu chức năng, quy hoạch chi tiết đô thị, nông thôn. Áp dụng kiến thức tự nhiên, sinh thái, môi trường trong quy hoạch đô thị và nông thôn. Phân tích những nội dung quy hoạch đô thị và nông thôn. Đề xuất giải pháp trong quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Về kỹ năng: Giúp cho sinh viên hiểu và áp dụng được các kỹ năng trong phân tích, đánh giá, lập và trình bày phương án quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Về các mục tiêu khác (thái độ học tập): Giúp sinh viên có năng lực làm việc nhóm, hỗ trợ người khác trong quy hoạch đô thị và nông thôn. Phát huy tính sáng tạo, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời trong công tác quy hoạch đô thị và nông thôn.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng những kiến thức về địa lý, địa hình, khí hậu, cảnh quan tự nhiên, môi trường đô thị và nông thôn trong quy hoạch đô thị và nông thôn.	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
K2	Phân tích các nội dung lập và quản lý quy hoạch chung, quy hoạch các khu chức năng, quy hoạch chi tiết, thiết kế chi tiết trong lập quy hoạch đô thị và nông thôn.	3.1. Phõn tớch cụng tỏc lập quy hoạch và phỏt triển đụ thị để phục vụ mục tiờu phỏt triển kinh tế xó hội.
K3	Đề xuất giải pháp về quản lý và thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững.	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu
Kỹ năng		
K4	Sử dụng hiệu quả các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm bản đồ, kỹ năng thiết kế, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng giải quyết vấn đề trong công tác quy hoạch đô thị và nông thôn.	6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát trong nhóm thực hành về các nhiệm vụ, nội dung lập quy hoạch đô thị và nông thôn.	7.2. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.
K6	Sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc lập phương án quy hoạch đô thị và nông thôn. Tự tìm tài liệu, tự học tập nâng cao năng lực trong lập quy hoạch đô thị và nông thôn.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung vắn tắt của học phần:

TM94136. Quy hoạch đô thị và nông thôn (Urban and rural planning). (Tổng số tín chỉ 3 - tổng số tín chỉ lý thuyết : 2 - Tổng số tín chỉ thực hành:1 - Tổng số tiết tự học: 105 tiết). Những vấn đề về cơ cấu dân cư đô thị và nông thôn; Đô thị và quy hoạch đô thị (khái niệm, phân loại, lịch sử phát triển, đô thị hóa, quy hoạch và phát triển không gian đô thị); Quy hoạch nông thôn (khái niệm, nguyên tắc, nội dung phương pháp quy hoạch nông thôn); Quản lý quy hoạch đô thị, nông thôn (Khái niệm, nội dung quản lý quy hoạch đô thị, nông thôn); thực hành thiết kế quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm (phường/xã) theo trình tự (vị trí và đánh giá hiện trạng; lập sơ đồ cơ cấu quy hoạch; quy hoạch chi tiết kiến trúc cảnh quan).

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp
- Dạy học dựa trên vấn đề
- Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy
- Giảng dạy thông qua hướng dẫn thực hành
- Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông E-learning
- Giảng dạy trực tuyến.

2. Phương pháp học tập

- Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học
- Nghe giảng trên lớp/trực tuyến

- Thảo luận các vấn đề liên quan
- Đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.
- Làm việc trong phòng thực hành
- Học tập trực tuyến.

V. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết theo quy định.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải chuẩn bị tài liệu môn học, đọc tài liệu tham khảo do giảng viên yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Kiểm tra giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải làm bài kiểm tra giữa kỳ môn học do giáo viên giảng dạy quy định.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham dự thực hành và nộp bài thực hành do giáo viên giảng dạy quy định.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ theo lịch của Học viện.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá chuyên cần	K6	**10**	Theo lịch Học viện
Đánh giá thường xuyên		**30**	
- Đánh giá kiểm tra giữa kỳ	K1, K2, K3	30	Giữa phần học lý thuyết
- Đánh giá thực hành	K1, K2, K3, K4, K5, K6	70	Theo lịch Học viện
Đánh giá cuối kỳ		**60**	
- Đánh giá cuối kì	K1, K2, K3	100	Theo lịch Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Áp dụng những kiến tích địa lý, ký hậu, địa hình trong quy hoạch đô thị và nông thôn
	Chỉ báo 2: Áp dụng những kiến thức cảnh quan môi trường đô thị, nông thôn
K2	Chỉ báo 3: Phân tích những vấn đề đô thị và nông thôn.
	Chỉ báo 4: Phân tích những nguyên lý, nguyên tắc quy hoạch đô thị và nông thôn
	Chỉ báo 5: Phân tích nội dung lập và quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn.
K3	Chỉ báo 6: Đề xuất giải pháp về lập và thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn.

Rubric 1: Chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
Thời gian tham dự lớp	50	Tham dự từ 29-30 tiết	Tham dự từ 26-28 tiết	Tham dự từ 23-25 tiết	<23 tiết
Thái độ tham dự lớp	50	Tích cực tham gia, phỏt biểu trong giờ giảng	Cú ý thức chủ động tham gia, phỏt biểu vào giờ giảng	Khụng chủ động tham gia, phỏt biểu trong giờ giảng	Khụng tham gia, phỏt biểu trong giờ giảng

Rubric 2: Thực hành – Đồ án môn học

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
Hình thức	20	Hình thức rõ ràng (a), trình bày sạch đẹp (b), đầy đủ thông tin (c)	Đạt 2/3 nội dung (a), (b), (c)	Đạt 1/3 nội dung (a), (b), (c)	Không đạt cả 3 nội dung (a), (b), (c)
Cấu trúc	20	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Kết quả	40	Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu bài thực hành	Đáp ứng tương đối đầy đủ các nội dung, yêu cầu bài thực hành	Đáp ứng các nội dung yêu cầu bài thực hành	Không đáp ứng các nội dung yêu cầu bài thực hành
	20	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Về tham dự lớp: Tất cả các sinh viên phải tham gia các buổi học trên lớp học hoặc các buổi học trực tuyến (>75% thời gian của học phần).

- *Tham gia bài kiểm tra giữa kỳ*: Sinh viên phải dự và làm bài kiểm tra giữa kỳ mới được dự thi hết học phần.

- *Thực hành*: Tất cả các sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, vắng 1 buổi không được tham gia thi hết học phần; nộp bài thực hành đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu.

- *Yêu cầu về đạo đức*: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo:

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

+ Vũ Thị Bình, Nguyễn Quang Học, Quyền Thị Lan Phương. (2008). *Quy hoạch đô thị và điểm dân cư nông thôn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

+ Vũ Thị Bình và cộng sự. (2006). *Quy hoạch phát triển nông thôn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

+ Nguyễn Thị Vòng và cộng sự (2015). *Quy hoạch môi trường*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

+ Đỗ Văn Nhạ, Quyền Thị Lan Phương, Nguyễn Quang Học. (2021). *Quy hoạch cảnh quan.* Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

+ Đoàn Công Quỳ và cộng sự. (2006). *Quy hoạch sử dụng đất.* NXB Nông nghiệp. Hà Nội.

+ Nguyễn Thị Vòng và cộng sự (2008). *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội.* Nhà xuất bản Nông nghiệp 2008

**** Tài liệu tham khảo khác:***

+ Nguyễn Thế Bá. (2013). *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị.* NXB Xây dựng, Hà Nội, 2004.

+ Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Tôn Ánh Hồng. (2017). *Kiến trúc cảnh quan Việt Nam: Truyền thống và hiện đại.* NXB Xây dựng, Hà Nội.

+ Hàn Tất Ngạn. (2014). *Kiến trúc cảnh quan.* NXB Xây dựng, Hà Nội.

+ Đàm Thu Trang. (2013). *Thiết kế kiến trúc cảnh quan khu ở.* NXB Xây dựng, Hà Nội.

+ Phạm Hùng Cường, Lâm Quang Cường, Đặng Thái Hoàng, Phạm Thuý Loan, Đàm Thu Trang. (2014). *Quy hoạch xây dựng đơn vị ở.* NXB Xây dựng, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
1-2	***Chương 1:*** CƠ CẤU CƯ DÂN TRONG PHẠM VI VÙNG LÃNH THỔ			
	A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)* 1. CƯ DÂN TRONG PHÁT TRIẾN KTXH 1.1. Khái niệm cơ cấu cư dân 1.2. Cư dõn trong phỏt triển KTXH 2. MỤC TIÊU VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CƠ CẤU CƯ DÂN 2.1. Mục tiêu phát triển. 2.2. Xu hướng phát triển. 3. PHÂN BỐ HỆ THỐNG ĐIỂM DÂN CƯ TRONG VÙNG LÃNH THỔ 3.1. Phân loại hệ thống điểm dân cư 3.2. Nguyên lý quy hoạch và tạo lập cơ cấu cư dân 3.3. Môi trường thiên nhiên và cảnh quan trong cơ cấu cư dân của vùng	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề	- Kiểm tra tự luận. - Thi Tự luận.	K1, K2, K3
	B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (7 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 1 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 1	- Tìm hiểu trước bài học. - Nghiên cứu tài liệu		K4, K5
3-4	***Chương 2:*** ĐÔ THỊ VÀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	A/ **Các nội dung chính trên lớp**: *(12 tiết)* 1. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ ĐÔ THỊ 1.1. Điểm dân cư đô thị 1.2. Mục tiêu cơ bản của công tác quy hoạch xây dựng đô thị 1.3. Nội dung chính của đồ án quy hoạch xây dựng đô thị 2. ĐÔ THỊ HOÁ VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ 2.1. Đô thị hóa 2.2. Lược khảo quá trình phát triển đô thị trên thế giới 2.3. Khái quát quá trình phát triển đô thị Việt Nam. 3. QUY HOẠCH CHUNG CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ 3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch chung xây dựng đô thị 3.2. Xây dựng tiền đề phát triển đô thị. 3.3. Định hướng phỏt triền khụng gia đụ thị. 3.4. Quy hoạch cải tạo đô thị 4. QUY HOẠCH XÂY DỰNG CÁC KHU CHỨC NĂNG TRONG ĐÔ THỊ 4.1. Quy hoạch xõy dựng khu cụng nghiệp. 4.2. Quy hoạch xây dựng khu kho tàng. 4.3. Quy hoạch khu dân dụng đô thị 4.4. Quy hoạch khu trung tâm đô thị và hệ thống dịch vụ công cộng đô thị 4.5. Quy hoạch hệ thống giao thông. 4.6. Quy hoạch khu cây xanh đô thị 5. QUY HOẠCH CHI TIẾT Đễ THỊ 5.1. Khái niệm và yếu tố ảnh hưởng 5.2. Các bộ phận của khu quy hoạch chi tiết 5.3. Phân tích đánh giá về khu quy hoạch chi tiết 5.4. Bố cục quy hoạch chi tiết 5.5. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của quy hoạch chi tiết.	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề		K1, K2, K3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(28 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 2 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 2	- Tìm hiểu trước bài học. - Tự nghiên cứu tài liệu		K4, K5
5-7	***Chương 3:*** NÔNG THÔN VÀ QUY HOẠCH NÔNG THÔN			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(10 tiết)* 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NÔNG THÔN 1.1. Khỏi niệm và đặc trưng về vựng nụng thụn 1.2. Vai trũ, ý nghĩa của phỏt triển nụng thụn vựng nụng thụn 1.3. Những vấn đến lớn về phỏt triển nụng thụn 2. QUY HOẠCH NÔNG THÔN 2.1. Khái niệm về quy hoạch nông thôn 2.2. Nguyên lý của quy hoạch nông thôn 2.3. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc của quy hoạch nông thôn 2.4. Nội dung cơ bản và phương pháp quy hoạch nông thôn 2.5. Nội dung quy hoạch chung nông thôn 1.6. Nội dung quy hoạch chi tiết nông thôn. 1.7. Đánh giá hiệu quả của phương án quy hoạch 1.8. Đánh giá tác động môi trường của phương án quy hoạch	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề		K1, K2, K3
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(23 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 3 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 3	- Tìm hiểu trước bài học. - Tự nghiên cứu tài liệu		K4, K5
5-7	***Chương 4: QUẢN LÝ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN***			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* 1. KHÁI NIỆN VỀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH 2. NỘI DUNG QUẢN LÝ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN. 2.1. Thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị, nông thôn	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi.		K1, K2, K3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	2.2. Lấy ý kiến quy hoạch đô thị, nông thôn. 2.3. Công bố quy hoạch đô thị nông thôn 2.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu và lưu trữ hồ sơ. 2.5. Quy định về quản lý đô thị, nông thôn 2.6. Điều chỉnh quy hoạch đô thị, nông thôn 2.7. Tổ chức thực hiện đô thị, nông thôn	- Nêu vấn đề		
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 4 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 4	- Tìm hiểu trước bài học. - Tự nghiên cứu tài liệu		K4, K5
8-10	**Phần thực hành : Thiết kế quy hoạch chi tiết khu trung tâm cấp xã** *(15 tiết)*			
	- Nhận nhiệm vụ quy hoạch - Nghiên cứu các khái niệm và thuật ngữ chuyên môn - Lựa chọn khu vực nghiên cứu thiết kế, phân tích vị trí - Thiết lập phương án cơ cấu, thể hiện mối quan hệ thống nhất giữa các khu chức năng trong tổng thể quy hoạch, phân khu chức năng đất đai và các hạng mục công trình trong khu trung tâm. - Thiết lập quy hoạch chi tiết kiến trúc cảnh quan, tổ chức không gian.	*Thực hành theo nhúm*	*Báo cáo kết quả thực hành*	K1, K2, K3, K4, K5, k6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(35 tiết)* - Sinh viên hoàn thành bài thực hành được giao			K4, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: giảng đường đủ rộng; có máy chiếu, bảng, micro; đủ ánh sáng và thích hợp sử dụng máy chiếu; có kết nối Internet

- Phòng thực hành: phòng thực hành sạch sẽ, thoáng mát, đủ chỗ cho sinh viên; có bảng viết; có 25 bàn vẽ cho 01 nhóm sinh viên thực tập.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic.

- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams, Zoom…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: tham gia học tập trên lớp học/ học trực tuyến: tham dự đầy đủ, tích cực, nộp bài thực hành đúng thời gian quy định, chất lượng bài thực hành đảm bảo.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

KT.TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
ThS. Nguyễn Tuấn Anh	**PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ**
KT. TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH	**GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0353383368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Thị Thu	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: vuthithu@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Quang Học	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: nqhoc@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Khắc Việt Ba	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: nkvba@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: ntanh@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

- Lần 1: 11/2025 - Xây dựng đề cương môn học cho ngành mới mở.